

Bản án số: 456/2025/DS-PT

Ngày: 30 - 9 - 2025

V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Cao Khánh**Các Thẩm phán:**

Ông Đặng Minh Trung

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thuỷ Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Từ Thanh Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2025/TLPT-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025 về Tranh chấp đòi tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 237/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 363/2025/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1950 (có mặt).

Căn cước công dân số: 096050007552; cấp ngày: 18/11/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cư trú tại: Khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Bà Võ Bé N là Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** Bà Thái Tuyết X, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Căn cước công dân số: 096173003173; cấp ngày: 26/08/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cư trú tại: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã S, tỉnh Cà Mau).

- **Người đại diện theo uỷ quyền của bà Thái Tuyết X:** Ông Đào Công K, sinh năm: 1964 (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 06/9/2025) (có mặt).

Cư trú tại: Khóm G, phường L, tỉnh Cà Mau

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Việt B (vắng mặt)

Cư trú tại: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã S, tỉnh Cà Mau).

- *Người kháng cáo:* Bà Thái Tuyết X là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Thanh T trình bày:*

Vào tháng 7 năm 2020, ông Hà Phước L bán cho ông Trần Thanh T con tàu hư với số tiền là 8.000.000 đồng, ông P nhờ ông T lấy tiền ông L là 42.500.000 đồng, cùng thời gian ông T mua cây tròn do ông P bán là 62.500.000 đồng, ông T mua vật tư của ông L số tiền là 76.051.000 đồng, đưa trước cho ông L số tiền là 25.000.000 đồng, còn lại khi nào bán ghe trả cho ông L, số tiền còn lại ông T phải trả cho ông L là 51.051.000 đồng. Ụ tàu là của bà X nhưng do ông L thuê của bà X.

Vào ngày 20/4/2022 đương lịch bà X bán con tàu số tiền là 175.000.000 đồng trừ nợ ông P và ông L là 113.551.000 đồng còn lại là 61.449.000 đồng, nay trước tòa tôi yêu cầu bà X trả lại cho tôi số tiền là 61.449.000 đồng. Số tiền là 180.000.000 đồng tại đơn khởi kiện là nhầm lẫn, không chính xác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T thay đổi nội dung khởi kiện, chỉ yêu cầu bà X trả cho ông số tiền sửa chữa con tàu là 45.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Thái Tuyết X trình bày tại biên bản hoà giải ngày 05/5/2025:

Qua lời trình bày của ông T là không đúng, ụ tàu là của bà X, con tàu là của bà X, còn ông T và ông L cấu kết mua bán sau là bà X không biết, con tàu của bà X thì bà X bán không liên quan đến ông T, nay trước tòa tôi không đồng ý với yêu cầu của ông T. Thực tế thì phía ông T có thực hiện việc sửa chữa con tàu nhưng tất cả vật tư là xuất phát từ cơ sở của bà X nên bà X không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn khởi kiện là không có căn cứ (bà X yêu cầu xử vắng mặt).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 237/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, đã quyết định (tóm tắt):

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh T đối với bị đơn bà Thái Tuyết X. Buộc bị đơn bà Thái Tuyết X có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh T số tiền là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 09/7/2025 bà Thái Tuyết X có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả số tiền là 45.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Thái Tuyết X trình bày:* Nguyên đơn đã chiếm con tàu của bà X, tác động vào con tàu nhưng Bản án sơ thẩm tuyên buộc bà X trả tiền cho nguyên đơn là không đúng. Yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án

sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ông Trần Thanh T trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Thanh T trình bày: Thực tế bà Thái Tuyết X có thuê ông T sửa chữa con tàu và ông T đã sửa chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Thái Tuyết X. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 237/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của bà Thái Tuyết X là bị đơn nộp trong thời hạn quy định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Thái Tuyết X Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Ông Trần Thanh T yêu cầu bà Thái Tuyết X trả cho ông tiền công sửa chữa tàu biển là 45.000.000 đồng. Bà X không đồng ý yêu cầu của ông T. Ông T có cung cấp cho Tòa án các chứng cứ liên quan đến việc sửa chữa con tàu như tiền công thợ mộc, tiền mua gỗ, tiền com, tiền lắp keo....

[2.2] Ngày 15/5/2025 Tòa án ghi lời khai của ông Võ Văn V, thể hiện ông V có nhận tiền công làm keo của ông T là 25.000.000 đồng (bút lục 127). Ngày 19/5/2025 Tòa án ghi lời khai của ông Võ Thành N1, ông N1 xác định ông là người sửa chữa sập dầu và đóng Cabin chiếc ghe, ông T trả tiền công là 20.000.000 đồng.

[2.3] Tại biên bản hòa giải ngày 06/7/2023 của ông Thái Tấn P xác định, tháng 7/2020 ông có bán cây cho ông T số tiền là 62.500.000 đồng và nhờ ông T lấy của ông L số tiền là 42.500.000 đồng, nhưng đến nay ông T không trả tiền cho ông, số cây và tiền là của bà X không phải của ông, nay bà X bán con tàu trừ khoản tiền không liên quan gì đến vụ này.

[2.4] Tại biên bản hòa giải ngày 05/5/2025, bà Thái Tuyết X thừa nhận trên thực tế ông T có thực hiện việc sửa chữa con tàu (bút lục 125).

Bà X cho rằng ông T tự ý sửa chữa con tàu nhưng bà không yêu cầu cơ quan chức năng giải quyết mà bà tự ý bán con tàu để nhận toàn bộ số tiền là 175.000.000 đồng.

[2.5] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đào Công K là đại diện theo ủy quyền của bà X cũng thừa nhận nếu ông T không sửa chữa con tàu thì bà X chỉ bán xác con tàu chứ không bán con tàu hoàn chỉnh.

Như vậy, có cơ sở xác định cây gỗ sửa chữa tàu là của bà X nên bà X đã bán con tàu lấy toàn bộ số tiền, nhưng để con tàu hoạt động và làm tăng giá trị thì có sự góp phần sửa chữa của ông T, nên bà X phải trả lại chi phí sửa chữa con tàu cho ông T là phù hợp. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bà X hoàn trả cho ông T số tiền sửa chữa tàu là 45.000.000 đồng, là có căn cứ.

[3] Đối với việc bà X cho rằng ông T có nợ tiền cây gỗ và những loại vật tư khác không thỏa thuận được thì bà X có quyền khởi kiện vụ án dân sự.

[4] Từ những căn cứ và phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Thái Tuyết X giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm: Bà Thái Tuyết X phải chịu án phí số tiền là 2.250.000 đồng. Ông Trần Thanh T không phải chịu, đã được miễn dự nộp.

- Án phí phúc thẩm: Bà Thái Tuyết X phải chịu số tiền là 300.000 đồng.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Thái Tuyết X.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 237/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh T đối với bị đơn bà Thái Tuyết X. Buộc bị đơn bà Thái Tuyết X có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh T số tiền là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm: Bị đơn bà Thái Tuyết X phải chịu án phí với số tiền là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

- Án phí phúc thẩm: Bà Thái Tuyết X phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ngày 10/7/2025 bà Thái Tuyết X đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0011302 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Trung

Ninh Quang Thế

Đỗ Cao Khánh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh